



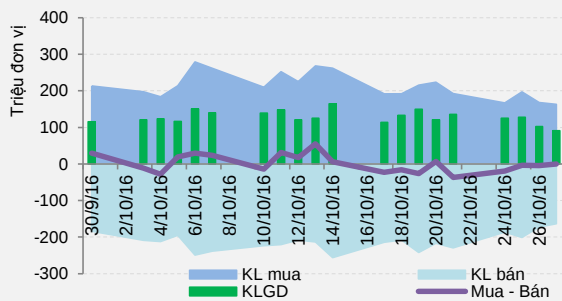
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/10/2016

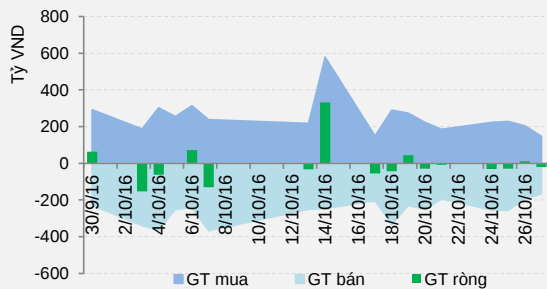
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	676.90	82.69
% Thay đổi	↑ 0.49%	↑ 0.52%
KLGD (CP)	90,935,882	29,431,497
GTGD (tỷ đồng)	1,649.34	296.86
Tổng cung (CP)	163,527,270	75,518,500
Tổng cầu (CP)	162,976,510	56,194,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,395,152	487,008
KL mua (CP)	3,524,372	548,753
GTmua (tỷ đồng)	147.32	10.28
GT bán (tỷ đồng)	167.28	9.36
GT ròng (tỷ đồng)	(19.96)	0.92

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.58%	10.5	1.9	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.97%	14.9	2.8	32.4%
Dầu khí	↑ 0.71%	9.4	0.8	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.88%	19.5	4.5	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.82%	69.7	3.0	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.79%	18.3	5.2	19.0%
Ngân hàng	↑ 0.08%	13.7	1.7	5.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.33%	10.2	2.0	11.8%
Tài chính	↑ 0.22%	22.2	2.4	20.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.41%	21.4	2.7	1.4%
VN - Index	↑ 0.49%	16.3	3.2	85.3%
HNX - Index	↑ 0.52%	10.5	1.6	14.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên hồi phục nhẹ sau năm phiên liên tiếp giảm điểm. VN-Index chốt phiên tăng 3,29 điểm (0,49%) lên 676,9 điểm trong khi HNX-Index tăng 0,43 (0,52%) điểm lên 82,69 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tuy vậy tiếp tục sụt giảm so với phiên hôm qua khi giá trị giao dịch chỉ đạt 1.956 tỷ đồng tương ứng với 120 triệu cổ phiếu. Sắc xanh của thị trường đến chủ yếu từ các mã cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, VIC, VNM, ROS, PVS. Ở chiều ngược lại, BID, CTG, MSN, BVH giảm giá. Phiên hôm nay chứng kiến lực cầu bắt đáy khá mạnh khi hai chỉ số giảm xuống mức hỗ trợ 672 và 82 điểm. Những cổ phiếu đầu cơ vẫn là những cổ phiếu được giao dịch sôi động nhất. ITA là cổ phiếu khớp lệnh nhiều nhất với 15,31 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường đã trở nên tích cực hơn so với phiên hôm qua với 229 mã tăng, 296 mã đứng giá, 168 mã giảm trên cả hai sàn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dù có một phiên hồi phục tuy nhiên mức độ tăng và thanh khoản chưa cho tín hiệu đáng tin cậy về việc thị trường sẽ quay trở lại xu hướng tăng. Nhà đầu tư ngắn hạn do vậy chưa nên gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu sự phục hồi của thị trường không đi kèm với thanh khoản tích cực. Nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số giảm điểm nhẹ đầu phiên, sau đó hồi phục lên mức xanh. Từ 10h30 trở đi, lực bán ra mạnh làm chỉ số giảm khá sâu và có lúc thấp nhất xuống 671,61 điểm. Phiên chiều diễn biến tích cực hơn với sự tăng giá ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn đã kéo chỉ số VN-Index lên sắc xanh để kết phiên với mức tăng 3,29 điểm (0,49%) lên 676,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.000 đồng, ROS tăng 5.100 đồng, VNM tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 550 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số tăng điểm khá tốt từ đầu phiên giao dịch, nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, sự giảm giá ở một số cổ phiếu lớn đã kéo chỉ số giảm khá sâu có lúc về mức 81,91 điểm. Từ phiên chiều, lực bắt đáy khá mạnh ở vùng hỗ trợ này đã giúp chỉ số HNX-Index lấy lại sắc xanh để kết phiên ở mức 82,69 điểm, tăng 0,43 điểm (0,52%).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/10/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 300 đồng, NTP tăng 1.400 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 100 đồng, BTS giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 20 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. DXG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 12,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 11,2 tỷ đồng tương ứng với 265 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,5 tỷ đồng tương ứng với 67 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 922 triệu đồng tương ứng với 62 nghìn cổ phiếu. PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 259 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 70 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VKC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 226 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nợ công đạt 2,6 triệu tỷ đồng, tăng nhanh gấp 3 lần GDP

Tại báo cáo thẩm tra tình hình nợ công giai đoạn 2016-2020, Ủy ban Tài chính ngân sách của Quốc hội đánh giá, nợ công tính đến năm 2015 đạt trên 2,6 triệu tỷ đồng, bằng 62,2% GDP. Tuy vẫn trong giới hạn cho phép song tốc độ tăng bình quân cả giai đoạn (18,4% một năm) là khá cao, gấp hơn 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP.

Chính phủ đề xuất ba siêu dự án hơn 66 tỷ USD

Chính phủ vừa đề xuất Quốc hội xem xét một số dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm giai đoạn 2016-2020 bao gồm đường bộ cao tốc Bắc – Nam, sân bay Long Thành, đường sắt cao tốc Bắc Nam... Tổng mức đầu tư ban đầu ước tính hơn 66 tỷ USD.

85% khả năng bà Clinton sẽ trở thành Tổng thống Mỹ

Theo dõi diễn biến trên thị trường đặt cược cũng là một cách để dự đoán kết quả bầu cử. Theo tỷ lệ kèo ở các nhà cái của Anh, bà Clinton nhiều khả năng sẽ giành chiến thắng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến xanh có chân nến ngắn cho thấy lực mua ở vùng hỗ trợ đã áp đảo lực bán trong phiên giao dịch. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 và MA10 nên tín hiệu trong ngắn hạn của VN-Index là tiêu cực với kháng cự tại 678 điểm. Chỉ số kết phiên trong khoảng giữa MA20 và MA50 nên tín hiệu trong trung hạn vẫn được duy trì ở mức trung tính với hỗ trợ tại 673 điểm và kháng cự tại 682,5 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là tăng điểm nhẹ để thử thách lại kháng cự trong ngắn hạn là 678 điểm. Nếu thành công, chỉ số sẽ dao động trong khoảng 678-682,5 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến xanh có chân nến thể hiện lực cầu ở vùng giá thấp đã nâng đỡ chỉ số trong phiên giao dịch. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 và MA10 nên tín hiệu trong ngắn hạn là tiêu cực với kháng cự tại 83 điểm. Chỉ số kết phiên ở dưới đường MA20 và MA50 nên xu hướng trong trung hạn của HNX-Index vẫn là tiêu cực với kháng cự tại 84,2 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là tăng điểm để thử thách lại mốc kháng cự trong ngắn hạn tại 83 điểm. Nếu thành công chỉ số sẽ dao động trong khoảng 83-84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Tới 15h15 chiều 27/10, giá vàng quay đầu tăng trở lại. Vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,67 triệu đồng/lượng (mua vào) và 35,73 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 20 ngàn đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 27/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.032 đồng, tăng 2 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng nhẹ

Trên thị trường thế giới, tính tới 15h45 chiều 27/10 (giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay tăng 1,82 USD lên 1.268,26 USD/ounce sau một phiên giảm mạnh trên thị trường Mỹ. Đêm qua, giá vàng trên sàn New York đã giảm nhanh kết phiên xuống tới 1.266,44 USD/ounce. Hiện giá vàng cao hơn 19,2% (+204 USD/ounce) so với đầu năm. Vàng thế giới quy đổi hiện có giá gần 34,3 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15h15 chiều ngày 27/10 (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm nhẹ 0,02 điểm xuống 98,6 điểm. Đồng USD giảm so với euro xuống mức: 1 euro đổi 1,0908 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,0890 USD cùng giờ phiên liền trước. USD giảm so với bảng Anh xuống mức: 1,2233 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức 1,2180 USD đổi 1 bảng Anh.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16h chiều giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 23 xu lên 51,27 USD/thùng so với mức giá kết phiên 26/10 là 51,04 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude giao ngay tăng 12 xu lên 49,54 USD/thùng so với mức giá kết phiên 26/10 là 49,42 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch 26/10, Chỉ số Dow Jones tăng 30,06 điểm tương ứng 0,17% lên 18.199,33 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 33,13 điểm tương ứng 0,63% xuống 5.250,27 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 3,37 điểm tương ứng 0,17% xuống 2.139,43 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Stop loss	Mục tiêu	Thời gian	Khuyến nghị
KBC	30/09/2016	18-19	17.6	-2.22%	17	23	3 tháng	Theo dõi

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

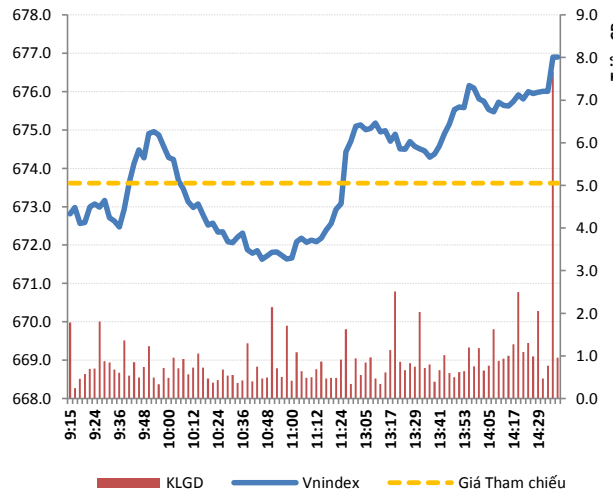
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

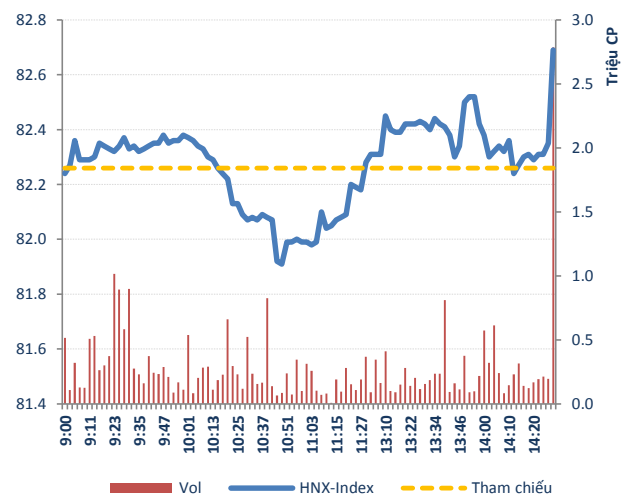


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

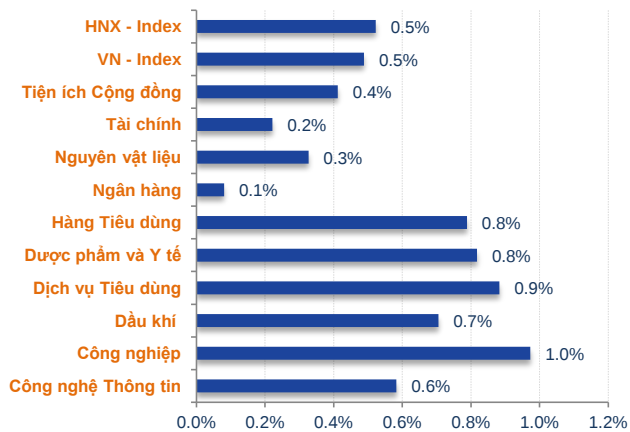
KLGD và VN-Index trong phiên



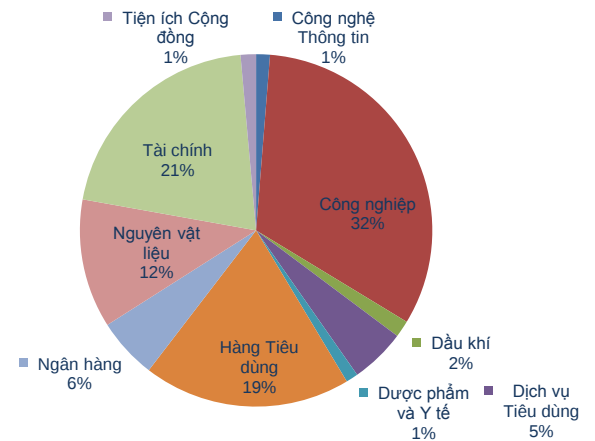
KLGD và HNX-Index trong phiên



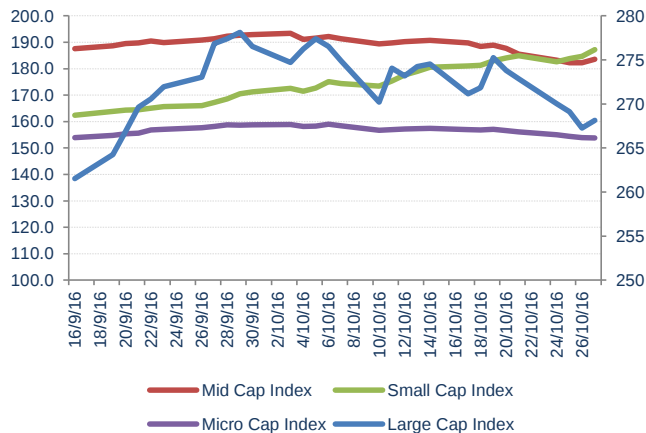
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



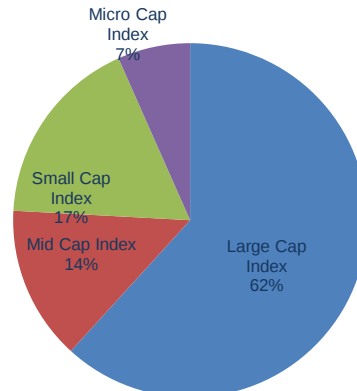
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	177,410	DXG	1,057,830
2	HBC	176,560	SSI	420,190
3	PVD	133,270	BID	274,500
4	VCB	108,180	VIC	265,080
5	ITA	107,860	DPM	176,110

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	258,800	VKC	226,000
2	PGS	69,600	VGS	48,000
3	BVS	33,200	HAT	44,800
4	SED	22,100	SD6	16,600
5	TTH	11,500	VCR	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ITA	4.8	4.9	↑	2.07%	15,307,460
FLC	6.1	6.0	↓	-0.50%	6,603,390
ROS	74.0	79.1	↑	6.89%	3,125,110
DLG	5.2	5.2	→	0.00%	2,841,330
DAH	8.1	7.5	↓	-6.96%	2,515,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HKB	5.3	5.5	↑	3.77%	5,921,462
SCR	9.4	9.5	↑	1.06%	2,353,401
SHB	5.3	5.3	→	0.00%	1,859,425
TTH	18.0	19.8	↑	10.00%	1,800,300
BII	3.0	2.7	↓	-10.00%	1,119,762

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNA	63.4	67.8	4.4	↑ 6.94%
VRC	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
ROS	74.0	79.1	5.1	↑ 6.89%
PJT	10.9	11.7	0.8	↑ 6.88%
EMC	9.6	10.3	0.7	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
TTH	18.0	19.8	1.8	↑ 10.00%
HAT	55.1	60.6	5.5	↑ 9.98%
HTP	16.5	18.1	1.6	↑ 9.70%
MCO	2.1	2.3	0.2	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	25.8	24.0	-1.8	↓ -6.98%
DAH	8.1	7.5	-0.6	↓ -6.96%
HMC	9.5	8.9	-0.7	↓ -6.93%
CMV	15.9	14.8	-1.1	↓ -6.92%
TCR	6.2	5.8	-0.4	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
ASA	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
DNM	31.0	28.0	-3.0	↓ -9.68%
CVN	2.1	1.9	-0.2	↓ -9.52%
TKU	11.6	10.5	-1.1	↓ -9.48%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	15,307,460	0.9%	103	47.7	0.4
FLC	6,603,390	17.0%	1,986	3.0	0.5
ROS	3,125,110	6.9%	382	206.8	7.6
DLG	2,841,330	5.1%	679	7.7	0.5
DAH	2,515,990	5.2%	526	14.3	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5,921,462	3.0%	384	14.3	0.5
SCR	2,353,401	2.3%	328	28.9	0.7
SHB	1,859,425	7.4%	890	6.0	0.4
TTH	1,800,300	0.0%	-	-	-
BII	1,119,762	0.9%	98	27.7	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNA	↑ 6.9%	35.3%	11,809	5.7	1.8
VRC	↑ 6.9%	0.8%	97	143.8	1.2
ROS	↑ 6.9%	6.9%	382	206.8	7.6
PJT	↑ 6.9%	18.3%	2,299	5.1	0.9
EMC	↑ 6.8%	2.0%	235	43.7	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
TTH	↑ 10.0%	0.0%	-	-	-
HAT	↑ 10.0%	62.0%	12,479	4.9	2.9
HTP	↑ 9.7%	5.3%	640	28.3	1.5
MCO	↑ 9.5%	0.3%	38	60.9	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	177,410	-6.3%	(1,010)	-	1.1
HBC	176,560	16.3%	1,962	15.1	2.3
PVD	133,270	5.4%	2,042	12.6	0.7
VCB	108,180	14.3%	1,875	19.4	2.8
ITA	107,860	0.9%	103	47.7	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	258,800	8.9%	2,366	8.4	0.9
PGS	69,600	23.5%	4,832	3.6	0.9
BVS	33,200	6.9%	1,411	11.3	0.8
SED	22,100	18.7%	3,228	6.7	1.1
TTH	11,500	0.0%	-	-	-

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	206,832	41.9%	6,232	22.9	7.5
VCB	130,599	14.3%	1,875	19.4	2.8
GAS	129,725	11.7%	2,618	25.9	3.2
VIC	112,894	5.1%	769	55.6	3.5
CTG	61,809	10.6%	1,633	10.2	1.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.7%	1,253	15.3	1.3
PVS	8,889	8.9%	2,366	8.4	0.9
VCS	7,944	51.6%	11,233	11.8	5.2
VCG	6,979	4.5%	734	21.5	1.2
NTP	5,935	23.1%	5,214	15.3	3.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	2.85	43.7%	6,287	9.3	3.9
VNH	2.72	-19.8%	(872)	-	0.4
NKG	2.44	56.4%	9,554	3.8	1.7
HHS	2.28	5.9%	706	7.8	0.5
QBS	2.24	6.3%	747	7.4	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.49	3.0%	384	14.3	0.5
FID	5.21	5.5%	667	10.6	0.7
TAG	3.97	5.4%	617	80.2	4.4
KVC	3.87	4.7%	517	7.0	0.3
DLR	3.80	-3.1%	(292)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
